

## KIỂM NGHIỆM HỖ TRỢ QUANH 1.300 ĐIỂM

### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

<b>MUA</b>	Nhà đầu tư có thể thực hiện các hoạt động mua trading khi thị trường xuất hiện rung lắc, điều chỉnh, vùng hỗ trợ gần 1.305-1.315 điểm.
<b>BÁN</b>	Nhà đầu tư nên tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn, nhất là các nhóm cổ phiếu tăng mạnh như Vingroup, ngân hàng,...

### ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

<b>KBC</b>	<b>NĂM GIỮ</b>
	<b>↑ 7,67%</b>
	<b>VND33.000</b>

### NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm vào thứ Hai khi giảm bớt lo lắng chờ đợi các kế hoạch thuế quan của Mỹ.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Dòng tiền thận trọng cùng diễn biến kém khả quan của nhóm cổ phiếu bluechip khiến thị trường trải qua nửa cuối tháng 3 không mấy thuận lợi. Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index đã đánh mất vùng hỗ trợ 1.316-1.320 điểm và đang có xu hướng kiểm tra lại vùng hỗ trợ tâm lý quanh 1.300 điểm. Thị trường bắt đầu vào giai đoạn quan trọng với nhiều thông tin như Kết quả kinh doanh quý I, đánh giá các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế trong quý I. Bên cạnh đó, thị trường cũng chờ những thông tin về mới về áp đặt thuế quan trong tháng 4/2025.

### Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
<b>Dow Jones</b>	42.001,76	1,00	-1,28
<b>S&amp;P 500</b>	5.611,85	0,55	-4,59
<b>Nasdaq</b>	17.299,29	-0,14	-10,42
<b>VIX</b>	22,28	2,91	28,41
<b>DAX</b>	22.163,49	-1,33	11,32
<b>FTSE 100</b>	8.582,81	-0,88	5,01
<b>CAC40</b>	7.790,71	-1,58	5,55
<b>Hang Seng</b>	23.119,58	-1,31	15,25

Nguồn: Bloomberg

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



### Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng VN-Index</b>	<b>NEUTRAL</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
<b>RSI (14)</b>	<b>44,52</b>	<b>SELL</b>
<b>MACD (12,26)</b>	<b>6,45</b>	<b>BUY</b>
<b>ADX (14)</b>	<b>23,10</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA5</b>	<b>1.321,23</b>	<b>SELL</b>
<b>SMA20</b>	<b>1.324,23</b>	<b>SELL</b>
<b>SMA50</b>	<b>1.292,91</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA100</b>	<b>1.272,00</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA200</b>	<b>1.268,57</b>	<b>BUY</b>

## ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** xoá sạch mức giảm trước đó và tăng điểm vào cuối phiên ngày thứ Hai (31/03), khi nhà đầu tư giảm bớt lo lắng chờ đợi các kế hoạch thuế quan của Tổng thống Mỹ Donald Trump. Chỉ số S&P 500 tăng 0.55% lên 5,611.85 điểm. Có thời điểm, chỉ số này giảm tới 1.65% và lao dốc 10% so với mức cao kỷ lục. Chỉ số Nasdaq Composite giảm 0.14% xuống 17,299.29 điểm. Chỉ số Dow Jones tăng 417.86 điểm (tương đương 1%) lên 42,001.76 điểm.
- **Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI)** Việt Nam của S&P Global trong tháng 3 đạt mức trên ngưỡng 50 điểm lần đầu tiên trong thời gian bốn tháng, từ đó báo hiệu sự cải thiện các điều kiện kinh doanh vào thời điểm cuối quý 1 của năm 2025. Với kết quả 50.5 điểm, chỉ số PMI đã tăng so với 49.2 điểm của tháng 2, cho thấy sức khỏe ngành sản xuất đã mạnh lên một chút.
- **DPM:** Theo tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2024, PVFCCo trình ĐHCĐ thông qua chia cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến là 15%/mệnh giá cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận thực hiện 2024 và nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2023 chuyển sang. Cổ tức tiền mặt chia trên cơ sở vốn điều lệ hiện hữu là 3.914 tỷ đồng. Như đã công bố năm 2025, PVFCCo đặt kế hoạch doanh thu đạt 12.876 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 320 tỷ đồng.
- **SSI:** Về kế hoạch kinh doanh năm 2025, SSI đặt mục tiêu doanh thu đạt 9.695 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 4.252 tỷ đồng, tăng lần lượt 11% và 20% so với kết quả thực hiện năm 2024. Nếu hoàn thành, đây sẽ là mức lợi nhuận cao nhất trong lịch sử hoạt động của doanh nghiệp.
- **TNG:** Theo tài liệu họp vừa công bố, TNG đặt kế hoạch kinh doanh năm 2025 với doanh thu 8.100 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 340 tỷ đồng, tăng lần lượt 6% và 8% so với thực hiện năm 2024. Nếu hoàn thành, đây sẽ là năm thứ 2 liên tiếp công ty thiết lập kỷ lục mới cả về doanh thu và lợi nhuận. Đối với năm 2025, HĐQT đề xuất mức cổ tức từ 16-20% bằng tiền hoặc cổ phiếu.
- **FMC:** Năm 2025, Sao Ta đặt mục tiêu sản lượng tôm thành phẩm tiêu thụ 22.000 tấn và 1.300 tấn nông sản tiêu thụ. Doanh số chung ước đạt 255 triệu USD, tăng gần 2% so với mức kỷ lục năm 2024; song tổng lợi nhuận trước thuế là 420 tỷ đồng, giảm nhẹ so với ngoài.
- **VRE:** Năm nay, Vincom Retail đặt mục tiêu doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh khoảng 9.520 tỷ đồng, tăng hơn 6%. Trong đó, nguồn thu từ cho thuê và các dịch vụ liên quan khoảng 9.300 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2024 và chiếm tỷ trọng 98%. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp dự kiến khoảng 4.700 tỷ đồng, tăng gần 15% so với năm ngoài và sẽ là mức kỷ lục nếu đạt được.

Nguồn: VPBankS Research

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.133,49	0,32	19,39
Dầu WTI	71,40	-0,11	-0,45
Dầu Brent	74,70	-0,09	0,08
Than	103,00	-0,48	-17,76
Đồng	9.710,00	-0,86	10,74
Quặng sắt	102,63	-0,81	-2,10
Thép	459,50	-0,54	-3,42

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	104,111	-0,10	-4,03
USD/JPY	149,7	0,17	5,01
USD/CNY	7,2569	0,07	0,58
EUR/USD	1,0825	0,08	4,55
GBP/USD	1,2926	0,06	3,28

## Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	07/05/2025	0,00
ECB	2,65%	27/04/2025	-0,25
BOE	4,50%	08/05/2025	0,00
BOJ	0,50%	01/05/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

## Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	713,87	26.750	-1,47
FPT	660,88	121.000	-2,42
MWG	382,93	59.000	-1,34
TCB	354,92	27.500	-0,18
STB	301,11	38.300	0,13

## Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	534.763,21	64.000	-1,23
BID	272.077,77	38.750	-0,90
CTG	222.586,16	41.450	0,24
FPT	177.999,37	121.000	-2,42
TCB	194.283,42	27.500	-0,18

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

# KBC

**Khuyến nghị**
**Giá hiện tại**
**Giá mục tiêu**
**Tiềm năng tăng giá**
**Vùng tăng tỷ trọng**
**Ngưỡng cắt lỗ**
**NĂM GIỮ**
**30.650**
**33.000**
**7,67%**
**29.500-29.800**
**<27.600**

## THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- UBND TP Hải Phòng đã ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị Tràng Cát - TCC (công ty con của Kinh Bắc) khi thực hiện điều chỉnh quy hoạch dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị và dịch vụ Tràng Cát tại phường Tràng Cát, quận Hải An.
- KBC dự kiến tổng diện tích cho thuê năm 2025 có thể đạt 200 ha đến từ KCN Nam Sơn Hạ Lĩnh, KCN Tân Phú Trung, CCN Hưng Yên, KCN Tràng Duệ 3, đồng thời ghi nhận doanh thu từ nhà ở xã hội tại thị trấn Nếnh, nhà ở xã hội Khu đô thị Tràng Duệ.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- KBC đang kiểm nghiệm vùng kháng cự gần 31.200 đồng. Các chỉ báo kỹ thuật đang duy trì tín hiệu tích cực. NĐT có thể tiếp tục nắm giữ đối với cổ phiếu KBC, vùng mua tăng tỷ trọng dự kiến quanh 29.500-29.800 đồng.

## Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
<b>DTT (tỷ đ)</b>	5.618	2.776	781
<b>LNTT (tỷ đ)</b>	2.891	764	164
<b>LNST (tỷ đ)</b>	2.245	460	63
<b>Nợ/VCSH (%)</b>	18	49	49
<b>ROE (%)</b>	11,86	2,32	2,32
<b>ROA (%)</b>	5,94	1,09	1,09
<b>EPS (VNĐ)</b>	2.646	555	555,04
<b>P/E (lần)</b>	12,0	49,0	55,22
<b>P/B (lần)</b>	1,34	1,12	1,26

Nguồn: VPBankS Research

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



## Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>
<b>Chỉ báo kỹ thuật</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Hành động</b>	
<b>RSI (14)</b>	<b>60,73</b>	<b>BUY</b>	
<b>MACD (12,26)</b>	<b>0,09</b>	<b>BUY</b>	
<b>ADX (14)</b>	<b>16,57</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA5</b>	<b>29.880</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA20</b>	<b>29.880</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA50</b>	<b>29.620</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA100</b>	<b>28.790</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA200</b>	<b>28.040</b>	<b>BUY</b>	

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
<b>Danh mục theo dõi</b>										
<b>Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua</b>										
1	BID	Nắm giữ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3			-2,15%
2	KBC	Nắm giữ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6			4,97%
3	VPB	Nắm giữ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18			0,00%
4	TCB	Nắm giữ	26,6-27,3	19/3/2025	27,3	29,5	25,6			0,73%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
2	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
3	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
4	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
5	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
6	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
7	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
8	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
9	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
10	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
11	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
12	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
13	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
14	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
15	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%

Email: [Chienluochitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluochitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



## Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

## TƯ VẤN ĐẦU TƯ

### Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 10/1/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đỉnh 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-(-12%-18%)
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-(-18%-37%)
Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Cố định DCA với 61-62)	
Cắt lỗ	Đỉnh 59	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-(-12%-14%)
Chốt lời 2:(50%)	Nằm giữ	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-(-7%-12%)
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-(-12%-14%)

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

## CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+679,500,200 đ (6.15%)

### Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 **Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.**

3

## THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập  
[ginlabs.vn/room](https://ginlabs.vn/room)